1. System: My Meetings System

* Đây là khối ngoài cùng, bao trùm toàn bộ hệ thống.
* Bên trong gồm 2 container chính:  
  + SPA (ReactJS) → giao diện người dùng.
  + My Meetings API (.NET Core API) → backend xử lý nghiệp vụ.

2. Container: SPA (ReactJS)

* Vai trò: GUI cho người dùng.
* Giao tiếp: Uses API qua HTTP.

3. Container: My Meetings API

* Vai trò: Xử lý toàn bộ nghiệp vụ.
* Thành phần con (Component):  
  1. Registrations [.NET Libraries]  
     + Quản lý đăng ký.
     + Store/Retrieve dữ liệu từ Registrations data [schema].
     + Publishes event → Event Bus.
  2. User Access [.NET Libraries]  
     + Quản lý đăng nhập, quyền truy cập.
     + Store/Retrieve dữ liệu từ User Access data [schema].
     + Publishes event → Event Bus.
  3. Meetings [.NET Libraries]  
     + Quản lý tạo/cập nhật cuộc họp.
     + Store/Retrieve dữ liệu từ Meetings data [schema].
     + Publishes event → Event Bus.
  4. Administration [.NET Libraries]  
     + Chức năng quản trị hệ thống.
     + Store/Retrieve dữ liệu từ Administration data [schema].
     + Publishes event → Event Bus.
  5. Payments [.NET Libraries]  
     + Quản lý thanh toán.
     + Store/Retrieve dữ liệu từ Payments data [schema].
     + Publishes event → Event Bus.

4. Database (Schemas tách biệt)

* Registrations data [schema]
* User Access data [schema]
* Meetings data [schema]
* Administration data [schema]
* Payments data [schema]

Mỗi component chỉ truy cập đúng schema của nó.

5. Event Bus [In-memory]

* Vai trò: giao tiếp bất đồng bộ.
* Các component publish sự kiện (ví dụ: “user registered”).
* Các component khác subscribe sự kiện để xử lý tiếp.